

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/DS-ST.
Ngày 18 tháng 3 năm 2025
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Bùi Việt Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H** – SN: 1975;

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Bị đơn: Bà **Trương Thị O** – SN: 1968;

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Người làm chứng:

Ông **Nguyễn Văn V** – SN: 1957;

Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

Chị **Đỗ Vũ Tuyết My** – SN: 1997;

Địa chỉ: Thôn C, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Ông **Vũ Đình T** – SN: 1969;

Địa chỉ: Thôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H, trình bày:

Trước đây bà đã nhiều lần bán cây mỳ giống cho bà Trương Thị O. Vào ngày 15/05/2024 bà O có liên hệ với bà để mua cây mỳ giống, hai bên thoả thuận với giá là 42.000đ/01bó. Ngày 17/5/2024 bà đã thuê xe chở cây mỳ từ huyện C sang nhà cho bà O tại thôn C, xã I. Sau khi đến nhà bà O thì bà O đã kiểm tra cây mỳ và

đồng ý mua và bà đã cho người bốc xuống bàn giao cho bà O 2.900 bó mỳ x 42.000đ/bó = 121.800.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*). Sau khi nhận đủ số bó mỳ, bà O đã nhờ con chuyển khoản trả cho bà được số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), còn nợ lại 21.800.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*). Số tiền còn nợ lại bà O H đến ngày 31/07/2024 sẽ trả đủ cho bà. Tuy nhiên khi đến hạn, bà đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà O trả tiền nhưng bà O không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị O phải trả lại cho bà số tiền đã mua cây mỳ giống còn nợ lại là 21.800.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*), ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai; biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa bị đơn bà Trương Thị O, trình bày:

Bà có mua cây mỳ giống của bà Phạm Thị H với số lượng là 2.900 bó mỳ với giá là 42.000đ/1 bó, thành tiền là 121.800.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng*). Khi mua hai bên chỉ thỏa thuận miệng không lập hợp đồng hay giấy tờ mua bán. Bà đã trả cho bà H số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) được chia làm 02 đợt. Đợt 01 là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản của con bà là Nguyễn Văn B. Đợt 02 bà trả cho bà H 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) bằng hình thức đưa tiền mặt cho bà H tại nhà bà. Khi giao 20.000.000 đồng các bên không lập giấy tờ gì và tại thời điểm giao tiền chỉ có bà và vợ chồng bà H ngoài ra không có ai khác, bà cũng không có căn cứ nào khác chứng minh đã trả số tiền 20.000.000đ cho bà H.

Nay bà H khởi kiện bà phải trả số tiền đã mua cây mỳ giống còn nợ là 21.800.000đ thì bà không đồng ý. Vì bà đã trả cho bà H số tiền 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), hiện nay bà chỉ còn nợ lại 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn công nhận còn nợ bà H số tiền 1.800.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trương Thị O phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền mua mỳ còn nợ lại là 21.800.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị O phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị O phải trả số tiền mua cây mỳ giống còn nợ lại là 21.800.000đ, đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Trương Thị O có địa chỉ tại Thôn 04, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với bà Trương Thị O, Hội đồng xét xử thấy:

Giữa bà Phạm Thị H và bà Trương Thị O có thoả thuận việc mua bán cây mỳ giống, việc thoả thuận được trao đổi thông qua điện thoại, sau đó hai bên thống nhất giá cả và địa điểm giao nhận cây mỳ. Bà H đã vận chuyển đến địa điểm theo yêu cầu của bà O và đã giao cho bà O tổng số 2.900 bó mỳ với giá là 42.000đ/1bó thành tiền là 121.800.000đ. Sau khi nhận mỳ bà O đã trả cho bà H số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) bằng hình thức chuyển khoản thông qua tài khoản của con bà O là Nguyễn Văn B, số tiền còn lại bà O hẹn trả cho bà H vào ngày 31/7/2024. Khi đến hạn trả tiền, theo bà H trình bày thì bà O không trả tiền cho bà, còn bà O trình bày là đã đưa tiền mặt cho bà H tại nhà bà O, nhưng hai bên không viết giấy tờ xác nhận.

Như vậy có cơ sở khẳng định giữa hai bên có thoả thuận với nhau về việc mua bán cây mỳ giống, việc giao nhận cây mỳ đã được thực hiện xong. Bà O đã trả cho bà H số tiền 100.000.000đ thông qua việc chuyển khoản. Số tiền còn lại 21.800.000đ theo bà O trình bày đã trả cho bà H còn bà H khẳng định bà O chưa trả. Hội đồng xét xử thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà O không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho việc đã trả số tiền 20.000.000đ cho bà H. Do đó, không có cơ sở xác định bà O đã trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng trong số tiền 21.800.000đ mua cây mỳ giống còn nợ lại. Do vậy, việc bà O không trả tiền mua cây mỳ còn nợ lại cho bà H là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị H, buộc bà Trương Thị O phải trả cho bà H số tiền mua cây mỳ còn nợ lại là 21.800.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trương Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 117; khoản 1 Điều 275, Điều 280, Điều 430, Điều 436, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H. Buộc bà Trương Thị O phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền mua cây mỳ giống còn nợ lại là 21.800.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm ngàn đồng*).

[2] Về lãi suất: Bà Phạm Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, bà Trương Thị O còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn bà Trương Thị O phải chịu 1.090.000 đồng (*Một triệu không trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị H số tiền 545.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003667 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Ea Súp;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên